

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ

Sinh học 7

Tiết 52, 53, 54, 55: **B. ĐA DẠNG LỚP THÚ**

(Tham khảo bài 48, 49, 50, 51 - Sách Sinh học 7)

KHÁM PHÁ TRI THỨC

I. ĐA DẠNG CỦA LỚP THÚ

□ *Đọc thông tin, quan sát Hình các bài 48, 49, 50, 51 trang 156 → 168/SGK Sinh học 7 và tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống:*

STT	Tên bộ thú	Đại diện	Đặc điểm nhận dạng
1	Bộ thú huyệt	 <i>Thú mỏ vịt</i>	- Bộ lông mao, chân có - Đẻ, thú mẹ chưa có, con sơ sinh
2	Bộ thú túi	<i>Kangaroo</i> 	- Cao, chi, đuôi - Đẻ, con sơ sinh, được nuôi trong trước bụng thú mẹ, bú mẹ
3	Bộ dơi	<i>Dơi ăn sâu bọ, dơi quả</i> 	Là thú có cấu tạo thích nghi với đời sống bay: - Có rộng, thân → bay thoăn thoắt, thay hướng đổi chiều linh hoạt. - Chi sau - Có tư thế - Khi bắt đầu bay, chân,
4	Bộ cá voi	 <i>Cá voi xanh</i>	* Là thú có cấu tạo thích nghi hoàn toàn với đời sống trong nước: - Cơ thể, cổ - Lớp mỡ - Chi trước - Vây đuôi, bơi bằng cách * Hô hấp bằng

			* Để, nuôi con bằng
5	Bộ ăn sâu bọ		 Chuột chù - Có tập tính trong đất: thị giác, phát triển, có lông xúc giác, mũi - Bộ răng cắn nát vỏ cứng của sâu bọ.
6	Bộ gặm nhấm		 Chuột đồng - Bộ răng thích nghi với cách thức ăn: răng cửa,; thiếu răng, (có khoảng trống), răng hàm
7	Bộ ăn thịt		 Cọp Bộ răng thích nghi với chế độ: ✓ Răng cửa, → róc xương ✓ Răng nanh,, → xé mồi. ✓ Răng hàm có → cắt, nghiền mồi. Săn mồi bằng cách: và
8	Bộ móng guốc		- Chân, số ngón - Đốt cuối cùng có bao bọc. - Trục ống chân, cổ chân, bàn chân, ngón chân gần như → diện tích tiếp xúc với đất hẹp → chạy
	Các Bộ móng guốc	Bộ guốc	 Số ngón chân (có ngón chân giữa phát triển bằng nhau), đa số
		Bộ guốc	 Số ngón chân, ăn, không nhai lại.
		Bộ	 Gồm thú móng guốc có ngón, guốc, có, sống, ăn không nhai lại

9	Bộ linh trưởng	 Khỉ	Có (bàn tay, bàn chân) thích nghi với sự,
---	-----------------------	--	---

II. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA LỚP THÚ

Thú là ĐVCXS có tổ chức cao nhất:

- Có bộ bao phủ cơ thể.
- Bộ răng phân hóa thành
- Tim ngăn, có vòng tuần hoàn, máu đi nuôi cơ thể là
- Phổi có nhiều (phế nang) → tăng diện tích
- Có hiện tượng và nuôi con bằng
- Bộ não phát triển thể hiện rõ ở
- Là động vật

III. VAI TRÒ CỦA LỚP THÚ

□ *Đọc thông tin trang 168, 169/SGK Sinh học 7 và tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống:*

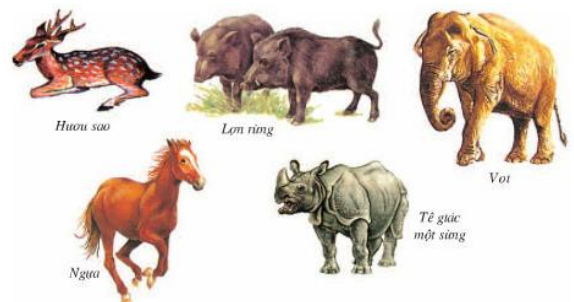
- Cung cấp: lợn, bò...
- Là nguồn dược liệu quý:,,
- Là làm đồ mỹ nghệ: da, lông hổ, báo, ngà voi, sừng trâu...
- Cung cấp sức kéo:,,
- Tiêu diệt có hại cho nông và lâm nghiệp:,
- Là đối tượng nghiên cứu thí nghiệm:,,

VẬN DỤNG TRI THỨC

□ *Trả lời câu hỏi cuối mỗi bài từ bài 48 → 51 SGK Sinh học 7*

Câu 1: Các loài sau đây thuộc bộ móng guốc:

- Lợn rừng có 4 móng guốc
- Bò có 2 móng guốc
- Tê giác có 3 móng guốc
- Ngựa có 1 móng guốc
- Voi có 5 móng guốc



Hình 51.3. Một số đại diện thú Móng guốc

Em hãy sắp xếp các loài trên vào các Bộ Móng guốc phù hợp.

.....
.....
.....
.....

Câu 2: Răng chuột cống, chuột nhắt, sóc nằm sâu trong lỗ chân răng, mọc dài liên tục suốt đời. Răng cửa dài, cong, đầu vát rất sắc. Mặt răng hàm có nếp men gờ lên theo chiều ngang rất cứng và sắc cạnh. Hàm cử động theo chiều từ trước ra sau và ngược lại (kể cả khi không ăn) tập tính này đã làm răng mòn bớt và được mài sắc thích nghi với chế độ ăn bằng cách gặm nhấm. Nhìn chung bộ răng thỏ giống bộ răng chuột, điểm sai khác nổi bật là ở sau đôi răng cửa hàm trên của thỏ lại có thêm 1 đôi nữa nằm ở phía sau.

Em hãy cho biết vì sao chuột là loài gây hại lớn?

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 3: Tại sao dơi thích nghi với đời sống bay người ta không xếp chung vào lớp Chim mà xếp chúng vào lớp Thú?

Câu 4: Tìm những bằng chứng về khả năng thông minh của cá heo.



.....
.....
.....
.....
.....

*Mọi thắc mắc Phụ huynh và học sinh liên hệ trực tiếp giáo viên giảng dạy bộ môn Sinh học tại lớp.
Chúc các em ôn tập tốt.*

(Nguồn - Tài liệu Sinh học 7)

